

Số: /KL-UBND

TP. Lạng Sơn, ngày tháng 4 năm 2022

## **KẾT LUẬN THANH TRA**

### **Việc thực hiện công tác quản lý thu, chi tài chính; quản lý, sử dụng tài sản công và quản lý, sử dụng lao động đối với Đội Quản lý trật tự đô thị thành phố**

Thực hiện Quyết định thanh tra số 1743/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Lạng Sơn Thanh tra việc thực hiện công tác quản lý thu, chi tài chính; quản lý, sử dụng tài sản công và quản lý, sử dụng lao động đối với Đội Quản lý trật tự đô thị thành phố, Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 về việc bổ sung thành viên Đoàn thanh tra. Kế hoạch tiến hành thanh tra đã được phê duyệt.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 04/BC-ĐTTr ngày 23/02/2022 của Trưởng Đoàn thanh tra và kết quả làm việc với các tổ chức, cá nhân có liên quan.

#### **Chủ tịch UBND thành phố kết luận như sau:**

#### **A. KHÁI QUÁT CHUNG**

Đội quản lý trật tự đô thị thành phố Lạng Sơn là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thành phố Lạng Sơn, được thành lập tại Quyết định số 298/QĐ-UBND ngày 24/02/2017 của Chủ tịch UBND thành phố Lạng Sơn; đã được điều chỉnh loại hình đơn vị sự nghiệp công lập theo Quyết định số 5536/QĐ-UBND ngày 12/11/2018 của UBND thành phố Lạng Sơn về việc điều chỉnh loại hình đơn vị sự nghiệp công lập; nhiệm vụ, quyền hạn; cơ chế tài chính; tổ chức bộ máy của Đội Quản lý trật tự đô thị thành phố; bổ sung nhiệm vụ quản lý, vận hành Nhà Chung cư tại Khu đô thị phía Đông theo Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 28/02/2019 của UBND thành phố Lạng Sơn. Tham mưu thực hiện công tác quản lý trật tự xây dựng, trật tự đô thị trong các lĩnh vực: Lĩnh vực xây dựng; giao thông; xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, xử lý, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trật tự xây dựng, trật tự đô thị trên địa bàn thành phố... Quản lý, cho thuê quỹ nhà ở thuộc sở hữu nhà nước, khu Chung cư Khòn Lải, phường Đông Kinh; Quản lý, vận hành Nhà Chung cư tại Khu đô thị phía Đông thành phố; tổ chức thu giá dịch vụ vệ sinh môi trường trên địa bàn thành phố Lạng Sơn theo Quyết định số 4982/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND thành phố Lạng Sơn về việc giao nhiệm vụ thu giá dịch vụ vệ sinh môi trường.

Tổng số cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng của đơn vị năm 2021 gồm 37 người. Cơ cấu tổ chức, bộ máy, gồm: 01 Đội trưởng là công chức và 02 Đội phó là viên chức; Các viên chức và hợp đồng lao động trong đội chia thành 04 tổ: Tổ quản lý trật tự xây dựng; Tổ trật tự đô thị (trong đó có 05 LĐHĐ làm nhiệm vụ lái xe); Tổ quản lý dịch vụ và Tổ Quản lý nhà.

Tài sản được giao quản lý, vận hành gồm: 02 nhà chung cư trên địa bàn, 91 nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước (gọi tắt là nhà ở cũ) trên địa bàn thành phố; 05 xe ô tô chuyên dùng; và các tài sản khác (Máy móc, trang thiết bị văn phòng...) phục vụ cho hoạt động của Đội.

## **B. KẾT QUẢ THANH TRA**

### **I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO**

Đơn vị đã tổ chức tuyên truyền, triển khai đến công chức, viên chức và người lao động Đội các văn bản, quy định có liên quan đến công tác quản lý tài chính, tài sản công, sử dụng lao động như: Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Lao động và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành. Ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý và sử dụng tài sản công, Thông báo phân công nhiệm đối với lãnh đạo, viên chức và lao động hợp đồng.

### **II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ THU, CHI TÀI CHÍNH**

#### **1. Việc xây dựng các quy định, chế độ, định mức, tiêu chuẩn; công khai, minh bạch trong hoạt động tài chính, ngân sách nhà nước**

Đơn vị đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ; quy chế quản lý và sử dụng tài sản công, kế hoạch quản lý sử dụng cơ sở vật chất và công khai Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý tài sản công theo quy định.

Tuy nhiên, trong xây dựng chế độ định mức tiêu chuẩn còn hạn chế, thiếu sót: Căn cứ văn bản hết hiệu lực: Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06/01/2010, hết hiệu lực từ ngày 01/11/2018 và được thay thế bằng Thông tư số 71/2018/TT-BTC (Quyết định số 44/QĐ-QLTTĐT ngày 19/9/2019); Sai số văn bản Thông tư **102/2012/TT-BTC** ngày 21/6/2020 thành Thông tư 120/2012/TT-BTC ngày 21/6/2020; đối với các nguồn thu từ phí, lệ phí và các khoản thu khác không quy định phân phối kết quả tài chính trong năm theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 145/2017/TT-BTC ngày 27/10/2017 của Bộ Tài Chính: "**Điều 11. Phân phối kết quả tài chính trong năm: 1. Phân phối thu nhập thu lớn hơn chi thường xuyên, trích lập các Quỹ và sử dụng các Quỹ theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Nghị định 141/2016/NĐ-CP của Chính phủ và Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị**".

Đơn vị đã thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động tài chính nhà nước; báo cáo tình hình thực hiện công khai dự toán ngân sách nhà nước gửi cơ quan tài chính cùng cấp; công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước, số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước, thuyết minh quyết toán ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt cơ bản đảm bảo quy định Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính. Tuy nhiên, năm 2019 đơn vị chưa thực hiện công khai dự toán thu-chi ngân sách đầu năm, số bổ sung dự toán của UBND thành phố giao và số liệu thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước.

#### **2. Tổng thu, chi qua các năm**

Từ năm 2018 đến năm 2020 đơn vị quản lý nguồn tài chính: 41.886.604.966 đồng (*Bốn mươi một tỷ, tám trăm tám mươi sáu triệu, sáu trăm*

linh bốn ngàn, chín trăm sáu mươi sáu đồng), bao gồm các nguồn sau: Ngân sách nhà nước cấp: 8.610.360.820 đồng; Thu phí quản lý nhà: 5.883.083.154 đồng; Nguồn thu giá dịch vụ vệ sinh môi trường: 27.393.160.992 đồng.

Đã thực hiện chi 40.317.489.589 đồng (trong đó chi từ nguồn ngân sách: 8.415.462.369 đồng, nguồn phí quản lý nhà: 4.708.192.441 đồng; nguồn thu giá dịch vụ vệ sinh môi trường: 27.193.834.779 đồng). Số còn dư: 1.374.216.962 đồng (trong đó: nguồn Ngân sách 194.898.451 đồng (đã thực hiện hủy dự toán), Phí quản lý nhà 1.174.890.713 đồng, nguồn thu giá dịch vụ vệ sinh môi trường 199.326.249 đồng).

## 2. Công tác quản lý thu, chi tài chính

Hàng năm đơn vị đã lập dự toán thu, chi ngân sách và phân bổ dự toán ngân sách cơ bản đảm bảo theo quy định. Phân bổ nguồn kinh phí được cấp cơ bản đúng quy định. Đơn vị đã thực hiện cơ bản đảm bảo các quy định của nhà nước về chế độ, định mức, tiêu chuẩn tại đơn vị. Đã mở, theo dõi các loại sổ sách kế toán đảm bảo quy định. Tuy nhiên, trong thực hiện còn có những hạn chế, sai sót sau:

- **Chi sai chế độ, định mức, tiêu chuẩn:** Thanh toán tiền làm thêm giờ, Bảo hiểm TNDS xe ô tô, thanh toán tiền công tác phí sai quy định với tổng số tiền: **10.443.900đồng** (trong đó nguồn ngân sách nhà nước: **6.543.900đồng**, nguồn thu giá vệ sinh môi trường **3.900.000đồng**).

Việc chi sai chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi, vi phạm vào các hành vi bị cấm theo quy định tại Khoản 3 Điều 18 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 “3. Chi không có dự toán, trừ trường hợp quy định tại Điều 51 của Luật này; **chi không đúng dự toán ngân sách được giao; chi sai chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi, không đúng mục đích; tự đặt ra các khoản chi trái với quy định của pháp luật.**”

- **Hạch toán sai mục lục ngân sách nhà nước:** Tổng số 44 chứng từ với tổng số tiền là **270.393.864 đồng** (trong đó, năm 2018: 144.330.364 đồng; năm 2019: 60.733.000 đồng; năm 2020: 65.330.000 đồng). Vi phạm vào các hành vi bị cấm theo quy định tại Khoản 8 Điều 18 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

- **Chứng từ không đầy đủ, không đảm bảo quy định:** Hóa đơn tài chính thiếu thông tin, không có đề xuất, quyết định của Thủ trưởng đơn vị, không có chữ ký của người nhận tiền, chứng từ gốc không có ngày tháng...không đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều 16 Luật Kế toán năm 2015.

- **Hồ sơ chứng từ sắp xếp không khoa học,** số thứ tự của chứng từ kế toán không theo thứ tự, không thống nhất về ký hiệu chứng từ, chứng từ lưu giữ không đầy đủ... gây khó khăn cho công tác kiểm soát chứng từ, kiểm tra, đối chiếu sổ sách, báo cáo.

## III. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG

### 1. Công tác quản lý nhà thuộc sở hữu nhà nước

- Đơn vị được giao quản lý, khai thác: Nhà ở xã hội khu đô thị phía Đông thành phố (05 đơn nguyên với 94 căn hộ); Khu chung cư Khòn Lải (gồm 05 đơn nguyên với 106 căn hộ); Nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước (91 căn nhà)

- Thực hiện việc cải tạo sửa chữa, đầu tư mua sắm trang thiết bị, tài sản...với tổng số tiền 216.594.400đồng. Việc thực hiện duy tu, sửa chữa cải tạo và mua sắm trang

thiết bị, tài sản của đơn vị trong quá trình thực hiện (năm 2018, 2019 và quý I, II/2022) quá trình thực hiện còn có sai sót, một số nội dung mua sắm sửa chữa chưa đảm bảo đúng với quy định, định mức; hồ sơ chứng từ thanh toán lưu giữ không đầy đủ.

- Khai thác các nguồn lực tài chính từ tài sản: Đơn vị được giao quản lý, vận hành nhà ở, thực hiện việc thu tiền thuê nhà và các khoản thu khác có liên quan như: Giá dịch vụ vận hành, giá dịch vụ trông giữ xe để chi trả cho công tác quản lý vận hành cũng như sửa chữa các hạng mục nhà ở. Từ năm 2018 đến năm 2020 đơn vị quản lý nguồn tài chính từ kinh phí quản lý nhà thuộc sở hữu nhà nước 4.595.894.503 đồng (*trong đó, tiền cho thuê nhà 4.045.708.653 đồng; Giá dịch vụ vận hành 368.282.850 đồng; Giá dịch vụ trông giữ xe 181.903.000 đồng*); kinh phí thu giá dịch vụ vệ sinh môi trường: 27.393.160.992 đồng (*trong đó, Đội QLTTĐT thu được 2.661.900.992 đồng; Các đơn vị nhận UNLHD thu được 24.731.206.000 đồng*).

Tuy nhiên, còn nhiều trường hợp thuê nhà vi phạm hợp đồng, chậm nộp tiền thuê nhà tổng số 89 hộ với tổng số tiền 760.879.636 đồng (*Trong đó: Chung cư phía Đông 06 hộ: 78.792.200đồng, chung cư Khòn Lái 54 hộ: 550.564.871 đồng, Nhà ở cũ 29 hộ: 131.522.565 đồng*), hộ nợ tiền thuê nhà lâu nhất từ năm 2014 (92 tháng chưa thanh toán). Đơn vị chưa có giải pháp hữu hiệu và tham mưu báo cáo đề xuất với lãnh đạo thành phố để chấm dứt tình trạng trên.

## **2. Công tác quản lý, sử dụng tài sản công**

Việc quản lý, sử dụng xe ô tô chuyên dùng, trang thiết bị máy văn phòng đảm bảo theo đúng quy định; thực hiện việc sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ đảm bảo hoạt động thường xuyên.

## **IV. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG LAO ĐỘNG**

### **1. Chất lượng đội ngũ; phân công, bố trí, sắp xếp theo vị trí việc làm**

- *Về chất lượng đội ngũ*: Tổng số cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng của đơn vị gồm 37 người. Trong đó: Công chức, viên chức chuyên môn nghiệp vụ thực hiện là 15 người (đã bao gồm 05 viên chức biệt phái tại các cơ quan, đơn vị khác); trình độ đào tạo: 02 Thạc sỹ, 24 đại học, 01 cao đẳng, 01 trung cấp, 09 sơ cấp nghề và lao động phổ thông.

Căn cứ thực trạng nguồn lao động tại đơn vị cho thấy về đội ngũ viên chức đã đảm bảo yêu cầu về chất lượng (năng lực, trình độ chuyên môn). Tuy nhiên, trong đội ngũ Lao động hợp đồng vẫn còn 09 người có trình độ dưới Trung cấp chưa đảm bảo về trình độ chuyên môn theo quy định tại mục 3, Điều 4, Quyết định số 298/QĐ-UBND ngày 24/02/2017 của UBND thành phố về việc thành lập Đội QLTTĐT thành phố Lạng Sơn: ***“Hợp đồng lao động có trình độ chuyên môn từ Trung cấp trở lên thuộc một trong các chuyên ngành: Xây dựng, Kiến trúc; Đô thị; Giao thông; Luật; Quản lý đất đai, Kinh tế...”***

- *Việc phân công bố trí, sắp xếp theo vị trí việc làm*: Cơ cấu tổ chức, bộ máy, gồm: 01 đội trưởng là công chức và 02 đội phó là viên chức; Các viên chức và hợp đồng lao động trong đội chia thành 04 tổ: Tổ quản lý trật tự xây dựng (gồm 03 viên chức và 04 LDHD); Tổ trật tự đô thị (gồm 01 viên chức và 10 LDHD, trong đó có 05 LDHD làm nhiệm vụ lái xe); Tổ quản lý dịch vụ và Tổ Quản lý nhà (gồm 05 viên chức và 07 LDHD).

Đơn vị đã ban hành Quy chế làm việc (hoạt động), Thông báo phân công nhiệm vụ đối với Lãnh đạo, viên chức trong đơn vị. Nhìn chung, lãnh đạo, viên chức và lao động hợp đồng tại đơn vị đã được phân công nhiệm vụ đầy đủ.

Theo quy định của Đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt, viên chức của *Đội có chuyên môn đào tạo thuộc một trong các chuyên ngành: Xây dựng, kiến trúc, Đô thị, Giao thông, Luật, Quản lý đất đai; người lao động có trình độ chuyên môn ưu tiên có trình độ đại học và chuyên ngành về lĩnh vực xây dựng, đô thị.* Tuy nhiên, khi thực hiện *Đội* đã được thành phố phê duyệt ký hợp đồng lao động đối với một số trường hợp có chuyên môn chưa phù hợp như: Chăn nuôi thú y, kinh tế, tài chính ngân hàng, Công nghệ thông tin và một số lao động phổ thông chưa qua đào tạo. Do vậy, ảnh hưởng đến việc phân công, bố trí viên chức, người lao động theo như vị trí việc làm đã phê duyệt.

Số lượng lao động hợp đồng hiện có (19 người) chưa đủ số biên chế được giao (*số biên chế được giao của đơn vị năm 2021 là 22 biên chế<sup>1</sup>, bao gồm biên chế được giao, HĐ 68 và biên chế tự chủ*) không đảm bảo theo quy định tại mục 2, Điều 4, Quyết định số 298/QĐ-UBND ngày 24/02/2017 của UBND thành phố về việc thành lập *Đội QLTTĐT thành phố Lạng Sơn: “Trong trường hợp, khi thành lập hoặc khi có biến động chưa tổ chức tuyển dụng được đủ số lượng viên chức theo phân bổ, được phép ký hợp đồng lao động cho các vị trí còn thiếu có trình độ, chuyên môn theo quy định để đảm bảo đủ số lượng và hoàn thành nhiệm vụ được giao.”*

## **2. Việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác; đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng; thực hiện chế độ, chính sách**

Qua kiểm tra các Thông báo phân công nhiệm vụ của đơn vị cho thấy: Việc phân công nhiệm vụ đối với các viên chức, LĐHĐ đã có sự thay đổi về vị trí công tác của các Tổ trưởng phụ trách các tổ. Tuy nhiên, còn một số viên chức, LĐHĐ không có sự thay đổi về vị trí công tác từ năm 2018 đến năm 2021.

- Tổ chức Hội nghị kiểm điểm, đánh giá, xếp loại CB, CC, VC và người lao động theo các văn bản chỉ đạo của Thành uỷ và UBND thành phố. Qua kiểm tra biên bản, hồ sơ đánh giá xếp loại từ năm 2018 đến năm 2020, đơn vị đã chuẩn bị đầy đủ hồ sơ và tiến trình kiểm điểm, đạt yêu cầu theo Hướng dẫn của cấp có thẩm quyền;

- Đơn vị đã thực hiện các chế độ về BHXH, BHYT, BHTN đảm bảo quy định; Nâng lương cho đội ngũ công chức, viên chức và trả tiền công cho lao động hợp đồng theo quy định. Đơn vị đã họp và đề nghị UBND thành phố thực hiện nâng lương đối với 30 trường hợp<sup>2</sup> (thường xuyên: 26, trước thời hạn: 04); có 11 trường hợp thôi việc và nghỉ hưu (thôi việc: 07; nghỉ hưu: 04). Đơn vị đã làm thủ tục và thanh toán giải quyết chế độ kịp thời, đúng quy định cho các trường hợp thôi việc,

<sup>1</sup>Số lượng biên chế công chức, viên chức thực hiện theo Quyết định số 4420/QĐ-UBND ngày 15/11/2019 và Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 14/01/2021 của UBND thành phố Lạng Sơn về việc giao số lượng người làm việc năm 2021: 17 biên chế, đã bao gồm cấp trưởng.

- Số lượng biên chế tự chủ thực hiện theo Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 28/02/2021 của UBND thành phố Lạng Sơn về việc giao nhiệm vụ quản lý, vận hành Nhà Chung cư tại Khu đô thị phía Đông thành phố cho *Đội Quản lý trật tự đô thị thành phố Lạng Sơn* là: 04 biên chế.

- Số lượng hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP thực hiện theo Quyết định số 1131/QĐ-UBND ngày 16/6/2020 về việc giao chỉ tiêu hợp đồng lao động: 01 hợp đồng lao động.

<sup>2</sup>Năm 2018: 13 trường hợp; 2019 có 09 trường hợp; 2020 có 08 trường hợp.

nghỉ hưu. Quan tâm tạo điều kiện cho đội ngũ lãnh đạo, viên chức, người lao động được tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng (có 01 đ/c tham gia đào tạo Thạc sỹ và hoàn chỉnh trình độ Cao cấp lý luận tại Học viện chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh; 02 đ/c tham gia lớp Trung cấp Lý luận chính trị do Thành ủy tổ chức và cử 14 lượt công chức, viên chức, người lao động tham gia các lớp bồi dưỡng theo vị trí việc làm do thành phố và Sở ngành dọc tổ chức hàng năm).

- Việc thực hiện ký kết hợp đồng lao động: Qua kiểm tra, đơn vị đã thực hiện đảm bảo các quy định của pháp luật. Tổng số 20 hồ sơ hợp đồng lao động hiện có đã đầy đủ Hợp đồng lao động và Phụ lục HĐLĐ; Có 12 trường hợp ký hợp đồng lao động sử dụng Mẫu Hợp đồng lao động theo Thông tư số 21/2003/TT-BLĐTBXH ngày 22/9/2003 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (*đã hết hiệu lực từ ngày 10/12/2013 do có Thông tư số 30/2013/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2013 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội thay thế*). Tuy nhiên, các nội dung hợp đồng vẫn đảm bảo theo quy định tại Điều 23, mục 1, Chương III của Bộ luật Lao động năm 2012 và Điều 21, mục 1, Chương III của Bộ luật Lao động năm 2019.

+ Có 01 hồ sơ HĐLĐ của ông Nguyễn Phi Sơn được ký hợp đồng có thời hạn dưới 12 tháng từ năm 2017 đến thời điểm thanh tra vẫn đang làm việc tại đơn vị nhưng trong hồ sơ không có Hợp đồng lao động các năm 2019 và 2020. (Năm 2018 có Hợp đồng số 06 ngày 01/3/2018 loại HĐ xác định thời hạn dưới 12 tháng; đến năm 2021 có Hợp đồng số 05 ngày 04/01/2021 loại HĐ không xác định thời hạn).

+ Có 01 hồ sơ HĐLĐ của ông Phương Tiến Hùng được ký hợp đồng có thời hạn dưới 12 tháng từ ngày 01/11/2018 đến thời điểm thanh tra vẫn đang làm việc tại đơn vị nhưng trong hồ sơ không có Hợp đồng lao động năm 2020. (Năm 2018 có Hợp đồng số 21, loại HĐ: xác định thời hạn dưới 12 tháng, từ ngày 01/11/2018 đến ngày 31/10/2019; từ tháng 11/2019 đến hết năm 2020 không có HĐ ký tiếp theo; đến năm 2021 có Hợp đồng số 06 ngày 04/01/2021 loại HĐ không xác định thời hạn).

### **3. Việc giải quyết kiến nghị phản ánh hoặc đơn thư khiếu nại, tố cáo**

Trong kỳ thanh tra, phát sinh 01 đơn kiến nghị phản ánh, đơn đề nghị của tập thể cán bộ, viên chức của Đội QLTT đô thị thành phố, đơn không có người ký tên với nội dung "*làm rõ các khoản thu, chi tài chính quý 3 và quý 4 năm 2020 của Đội QLTT đô thị không công khai, minh bạch, rõ ràng làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích của cán bộ, viên chức và người lao động (thu nhập tăng thêm giảm so với năm 2019)*". Đơn do Ban tiếp công dân tỉnh chuyển (Công văn số 128/BTCD ngày 19/4/2021), do Thành ủy chuyển (Công văn số 18-PCĐ/TU ngày 20/4/2021). Xem xét đơn của tập thể cán bộ, công nhân viên chức, người lao động Đội Quản lý trật tự đô thị thành phố, UBND thành phố đã giao Thanh tra thành phố tham mưu điều chỉnh phạm vi thanh tra đối với Đội Quản lý trật tự đô thị trong Kế hoạch Thanh tra năm 2021 đã được phê duyệt tại Quyết định số 2935/QĐ-UBND ngày 30/11/2020. Phạm vi thanh tra được điều chỉnh tại Quyết định số 1323/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Lạng Sơn.

Kết quả kiểm tra nội dung thông tin phản ánh theo đơn:

- Kiểm tra công tác quản lý thu, chi tài chính các năm 2018, 2019 và năm 2020 (trong đó Quý 3, 4/2020) phát hiện một số tồn tại, hạn chế như:

+ *Một số hóa đơn không đảm bảo quy định*: Hóa đơn tài chính không đầy đủ thông tin theo quy định; Một số biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng không có ngày tháng...

+ *Hạch toán sai Mục lục ngân sách (sai nội dung kinh tế)*: Mua văn phòng phẩm, công cụ dụng cụ, hỗ trợ tiền xăng xe, thanh toán tiền làm thêm giờ cho hợp đồng lao động, mua sắm công cụ dụng cụ.

+ *Chi sai chế độ định mức, tiêu chuẩn*: Thanh toán tiền cước điện thoại di động, tiền làm thêm giờ, Bảo hiểm TNDS xe ô tô, tiền đổ dầu xe ô tô, thuê xe ô tô đi học tập kinh nghiệm, thanh toán tiền công tác phí...

Các tồn tại, hạn chế tập trung công tác quản lý thu chi tài chính tập trung chủ yếu vào các năm 2018, 2019 và quý I, II/2020; còn đối với quý III, IV năm 2020 nguồn chi được thực hiện cơ bản đảm bảo quy định. Không phát hiện sai phạm.

***Đối với nội dung phản ánh: Thu nhập tăng thêm giảm so với năm 2019 làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích của cán bộ, viên chức và người lao động.***

- Chi thu nhập tăng thêm năm 2019 với tổng số tiền 164.463.000 đồng cho 26 lượt công chức, viên chức và lao động hợp đồng. Nguồn chi thu nhập tăng thêm từ tiết kiệm chi thường xuyên và nguồn thu giá dịch vụ môi trường được để lại (*trong đó từ tiết kiệm chi thường xuyên: 104.020.849 đồng, từ nguồn thu giá dịch vụ môi trường được để lại: 60.442.151 đồng*).

- Chi thu nhập tăng thêm năm 2020: Không thực hiện.

+ Kiểm tra nguồn kinh phí giao tự chủ qua các năm cho thấy: Năm 2018: 1.320.397.000 đồng, năm 2019: 1.496.300.000 đồng, năm 2020: 1.109.000.000 đồng (*nguồn kinh phí của năm 2020 thấp hơn các năm 2019, 2018 do biên chế thực hiện ít hơn 4 người*).

+ Với nguồn kinh phí giao tự chủ năm 2020: 1.109.000.000 đồng, đơn vị đã thực hiện chi trả lương, phụ cấp lương và các khoản đóng góp theo lương: 977.519.994 đồng, chiếm tỷ lệ 89% còn lại là các khoản chi khác cho hoạt động của đơn vị theo quy định như: tiền điện, tiền nước sinh hoạt, văn phòng phẩm, thanh toán tiền làm thêm giờ, cước phí điện thoại, phụ cấp cấp ủy,... Việc thực hiện đảm bảo quy định, không phát hiện sai phạm.

+ Nguồn kinh phí giao tự chủ đơn vị đã sử dụng toàn bộ cho hoạt động thường xuyên của đơn vị, không tiết kiệm được để trích Quỹ bổ sung thu nhập để chi trả thu nhập tăng thêm cho cán bộ, viên chức và lao động hợp đồng; còn đối với nguồn thu khác, đơn vị thực hiện Phân phối kết quả tài chính trong năm, trích lập các Quỹ và sử dụng các Quỹ theo quy định, số dư còn lại là 11.876.763 đồng, so với số lượng công chức, viên chức và lao động hợp đồng của đơn vị là 32 người. Đội đã thảo luận và thống nhất không trích lập Quỹ bổ sung thu nhập để chi trả thu nhập tăng thêm năm 2020 cho công chức, viên chức và lao động hợp đồng của đơn vị.

+ Kiểm tra các nguồn kinh phí của đơn vị được giao, sử dụng và tình hình thực hiện công khai tài chính năm 2020 đã được phản ánh đầy đủ trên sổ kế toán, đối chiếu Kho bạc nhà nước; việc thực hiện công khai tài chính năm 2020 cùng các hồ sơ, tài liệu đảm bảo quy định, không phát hiện sai phạm.

Kết quả kiểm tra cho thấy: Năm 2020, đơn vị không chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng do không tiết kiệm được nguồn kinh phí. Các tồn tại, hạn chế phát hiện qua thanh tra trong quản lý thu, chi tài chính quý III, IV/2020 không làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích của cán bộ, viên chức và người lao động như nội dung đơn phản ánh.

Trong quá trình Đoàn Thanh tra thực hiện thanh tra trực tiếp tại đơn vị cũng không nhận được bất kỳ kiến nghị, phản ánh của công chức, viên chức và lao động hợp đồng Đội Quản lý trật tự đô thị thành phố liên quan đến hoạt động thu chi của đơn vị. Như vậy, nội dung phản ánh theo đơn là không có cơ sở.

## **C. NHẬN XÉT**

### **1. Đánh giá chung**

Công tác quản lý thu chi tài chính được thực hiện cơ bản theo quy định; đảm bảo nguồn thu phục vụ công tác quản lý, vận hành nhà ở, bổ sung kinh phí chi trả dịch vụ vệ sinh môi trường trên địa bàn. Việc quản lý, sử dụng tài sản công luôn thực hiện theo quy định, trách nhiệm của tập thể và mỗi cá nhân trong quản lý, sử dụng và bảo quản tài sản công. Việc giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động được thực hiện kịp thời; đã có sự phân công điều chỉnh nhiệm vụ cho cán bộ, viên chức và lao động hợp đồng tại đơn vị.

### **2. Hạn chế**

#### **2.1. Trong công tác quản lý thu, chi tài chính**

- Trong xây dựng chế độ định mức tiêu chuẩn còn hạn chế, thiếu sót: một số văn bản làm căn cứ pháp lý hết hiệu lực; đối với các nguồn thu từ phí, lệ phí và các khoản thu khác không quy định phân phối kết quả tài chính trong năm theo quy định...

- Trong thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn còn có khoản chi sai chế độ, định mức tiêu chuẩn, hạch toán sai mục lục ngân sách nhà nước, chi sai nguồn...; một số chứng từ không đảm bảo theo quy định, lưu trữ không đầy đủ, hồ sơ chứng từ sắp xếp không khoa học.

#### **2.2. Trong quản lý và sử dụng tài sản công**

- Trong việc mua sắm, quản lý tài sản công: Quá trình thực hiện, quản lý không chặt chẽ dẫn đến 1 số nội dung mua sắm sửa chữa chưa được đảm bảo quy định, định mức; hồ sơ chứng từ thanh toán lưu giữ không đầy đủ, trình tự thủ tục còn sai sót.

- Trong thực hiện việc thu tiền thuê nhà và các khoản thu khác có liên quan như: giá dịch vụ vận hành, giá dịch vụ trông giữ xe còn nhiều trường hợp thuê nhà vi phạm hợp đồng, chậm nộp tiền thuê nhà với tổng số 89 hộ với tổng số tiền 760.879.636 đồng.

#### **2.4. Trong quản lý, sử dụng lao động**

Trong tập thể lãnh đạo chưa có sự đồng thuận trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của Đội; việc phân công cán bộ có vị trí chưa phù hợp, việc theo dõi, kiểm tra, đôn đốc kiểm tra, giám sát, đánh giá cán bộ còn hạn chế, chưa sát sao, chưa quyết liệt, thẳng thắn...

### **3. Nguyên nhân**



- Việc kiểm tra, đôn đốc của Đội trưởng đội Quản lý trật tự đô thị thành phố (Giai đoạn 2018, 2019 và quý I, II năm 2020) trong công tác quản lý thu, chi tài chính; quản lý, sử dụng tài sản công và quản lý, sử dụng lao động có lúc chưa thường xuyên, không chủ động kiểm tra, đôn đốc, không phát hiện sai sót, hạn chế kịp thời chấn chỉnh, khắc phục, xử lý. Còn để xảy ra tồn tại, hạn chế chỉ ra qua thanh tra.

- Kế toán: Việc kiểm soát chứng từ, sổ sách tài chính chưa chặt chẽ dẫn đến còn hạn chế, sai phạm trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Trong kỳ thanh tra thay đổi nhiều Kế toán do chuyển công tác, nghỉ chế độ...(4 kế toán);

- Số lượng biên chế của Đội thực hiện chưa đủ chỉ tiêu được giao; việc phân công cán bộ chưa hợp lý, hiệu quả không cao, công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ, đánh giá cán bộ còn nể nang; Việc chấp hành sự phân công và thực hiện nhiệm vụ của một bộ phận cán bộ đội còn hạn chế nhưng chưa có cách thức đánh giá cán bộ hợp lý.

#### **D. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ**

Căn cứ vào kết quả thanh tra nêu trên và nguyên nhân dẫn đến những hạn chế, thiếu sót trong công tác quản lý thu, chi tài chính; quản lý, sử dụng tài sản công và quản lý, sử dụng lao động trong thời kỳ thanh tra, xét giải trình của đơn vị. Chủ tịch UBND thành phố quyết định các các biện pháp xử lý như sau:

#### **I. BIỆN PHÁP VỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ KINH TẾ**

Trên cơ sở các tồn tại, hạn chế, sai phạm phát hiện qua thanh tra, đối chiếu với quy định của pháp luật chưa đến mức xem xét xử lý kỷ luật. Yêu cầu Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị thành phố:

- Tổ chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với từng cá nhân có liên quan đến những hạn chế, sai phạm đã chỉ ra qua thanh tra; kịp thời chấn chỉnh, khắc phục ngay những hạn chế, thiếu sót;

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện các quy định của pháp luật quản lý thu, chi tài chính; quản lý, sử dụng tài sản công và quản lý, sử dụng lao động trong phạm vi trách nhiệm quản lý. Chấn chỉnh, nghiêm túc rút kinh nghiệm, kiểm soát chặt chẽ các khoản chi thanh toán tại đơn vị đảm bảo sử dụng nguồn kinh phí tại đơn vị đúng chế độ, định mức, tiêu chuẩn, tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí.

#### **1. Trong xây dựng, thực hiện chế độ, định mức tiêu chuẩn**

- Kiểm tra, rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị theo quy định (căn cứ văn bản hết hiệu lực, Sai số văn bản); Quản lý, phân bổ kinh phí, sử dụng; Nội dung chi, mức chi thực hiện các nhiệm vụ đặc thù. Các chế độ, định mức, tiêu chuẩn xây dựng trong Quy chế chi tiêu nội bộ, phải căn cứ vào chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi hiện hành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, tình hình thực hiện của đơn vị trong thời gian qua, khả năng nguồn kinh phí được giao để quy định, các định mức, tiêu chuẩn chi tiêu phù hợp với từng đối tượng hay tính chất công việc; đồng thời phải có tính thực tiễn cao.

- Chấn chỉnh, rút kinh nghiệm đối với các khoản chi chứng từ, sổ sách kế toán còn sai sót: Hóa đơn tài chính còn thiếu thông tin; Hạch toán sai mục lục ngân

sách; hồ sơ chứng từ sắp xếp không khoa học, số thứ tự của chứng từ kế toán không theo thứ tự, không thống nhất về ký hiệu chứng từ, chứng từ không đầy đủ.

- Thu hồi số tiền chi sai phát hiện qua thanh tra với **tổng số tiền: 10.443.900 đồng** (trong đó nguồn kinh phí tự chủ: **6.543.900 đồng**; nguồn thu phí vệ sinh môi trường: **3.900.000 đồng**), nộp ngân sách nhà nước vào tài khoản tạm giữ chờ xử lý số 3949.0.1017440.00000 của Thanh tra thành phố Lạng Sơn tại Kho bạc nhà nước tỉnh Lạng Sơn.

## **2. Trong quản lý mua sắm sử dụng tài sản công:**

Yêu cầu kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với tồn tại hạn chế chỉ ra trong thực hiện lập quản lý hồ sơ tài sản nhà nước; kịp thời chấn chỉnh, khắc phục hồ sơ lưu tại đơn vị đảm bảo quy định.

Cần kiểm tra, rà soát xác định nguyên nhân của việc chậm nộp tiền thuê nhà đối với từng hộ thuê nhà để có giải pháp nhằm xử lý dứt điểm, chấm dứt tình trạng chậm nộp tiền thuê nhà, tăng nguồn thu của ngân sách nhà nước.

## **3. Trong quản lý, sử dụng lao động:**

- Thực hiện rà soát, giảm bớt số lao động hiện có theo yêu cầu tại Công văn số 2675/UBND-NV ngày 26/10/2020 của UBND thành phố về quản lý, sử dụng HĐLĐ tại Đội Quản lý trật tự đô thị thành phố và các phường, xã.

- Thực hiện rà soát, xác định khối lượng công việc được giao, phân công nhiệm vụ cụ thể cho lao động hợp đồng, tổ chức sắp xếp lại nhân sự các tổ chuyên môn cho phù hợp với trình độ, năng lực sở trường của từng cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng tại đơn vị; cắt giảm dần hợp đồng lao động đã ký đối với các trường hợp hiệu quả công việc chưa cao nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng lao động, giảm chi phí cho ngân sách nhà nước. Căn cứ vào kết quả đánh giá xếp loại cuối năm của lao động hợp đồng, đơn vị sử dụng lao động xem xét điều chỉnh Phụ lục của Hợp đồng về nhiệm vụ, mức tiền lương tương quan với công chức, viên chức có cùng trình độ, vị trí việc làm theo quy định hiện hành đảm bảo quyền lợi của người lao động.

- Kiểm tra, rà soát, bổ sung các HĐLĐ còn thiếu và khắc phục Mẫu HĐLĐ năm 2017 theo Mẫu mới quy định tại Thông tư số 30/2013/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2013 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội đối với các cá nhân ở trên.

## **II. KIỂM ĐIỂM TRÁCH NHIỆM**

### **1. Xem xét trách nhiệm cá nhân**

Trên cơ sở các tồn tại, hạn chế, sai phạm phát hiện qua thanh tra, đối chiếu với quy định của pháp luật chưa đến mức xem xét xử lý kỷ luật.

- Yêu cầu ông Hoàng Văn Đức - Nguyên Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị thành phố (từ năm 2018 đến tháng 6/2020), nay là Phó Chánh Thanh tra thành phố: Kiểm điểm rút kinh nghiệm trong thời gian quản lý, điều hành trực tiếp đơn vị để xảy ra sai sót đối với các tồn tại hạn chế của Đoàn thanh tra đã chỉ ra.

- Yêu cầu ông Nông Văn Huân - Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị thành phố từ (tháng 7/2020 đến tháng 12/2020): Rút kinh nghiệm từ những sai sót đã nêu ở trên; đồng thời chấn chỉnh, khắc phục ngay các hạn chế, thiếu sót, sai phạm qua thanh tra. Chỉ đạo thu hồi nộp ngân sách nhà nước các khoản chi sai.

- Yêu cầu Kế toán là các Ông, Bà có tên sau:

+ Bà Ngô Thị Thu Hoài (từ tháng 3/2017 đến tháng 3/2018 và từ tháng 6/2018 đến tháng 2/2019); Bà Linh Vũ Mai (từ tháng 3/2019 đến tháng 11/2020): Nghiêm túc Kiểm điểm rút kinh nghiệm trong công tác tham mưu cho Thủ trưởng đơn vị thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao trong thời gian thực hiện trực tiếp để xảy ra một số hạn chế thiếu sót chỉ ra qua thanh tra; chủ động khắc phục những hạn chế, thiếu sót được chỉ ra qua thanh tra.

+ Bà Vi Thị Liên (tháng 4, 5/2018); Ông Vương Bằng (tháng 12/2020): Yêu cầu chấn chỉnh, rút kinh nghiệm từ những sai sót đã nêu ở trên, khắc phục ngay các hạn chế, thiếu sót, qua thanh tra; nâng cao năng lực chuyên môn.

## 2. Các cơ quan, đơn vị có liên quan

- Giao Thanh tra thành phố: Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra công tác quản lý thu chi tài chính, quản lý sử dụng tài sản công, sử dụng lao động... để kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm, đề ra các biện pháp khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Giao phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố: Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn việc sử dụng dự toán ngân sách được giao của các đơn vị. Hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Kiến nghị xử lý đối với các trường hợp vi phạm theo quy định (nếu có).

Yêu cầu Đội Quản lý trật tự đô thị thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện nghiêm túc Kết luận thanh tra và báo cáo kết quả thực hiện Kết luận về Ủy ban nhân dân thành phố Lạng Sơn (qua Thanh tra thành phố) **trước ngày 30/4/2022**./.

### Nơi nhận:

- Ban Nội chính tỉnh; (B/c)
- Thanh tra Tỉnh;
- TT Thành ủy;
- TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- UB Kiểm tra thành ủy;
- VP HĐND- UBND TP;
- Các phòng: TC-KH, QLĐT TP;
- Thanh tra TP;
- Đội QLTTĐT TP (thực hiện);
- Lưu: VT+ HS Đoàn thanh tra.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Hạnh**